

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BLOCKCHAIN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BLOCKCHAIN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM BLOCKCHAIN DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NAM BLOCKCHAIN ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108103561

3. Ngày thành lập: 20/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 10-8 Cụm làng nghề tập trung Tân Triều, Thôn Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981007639

Fax:

Email: Tranvinh1208@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...	7120
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ thiết kế đồ thị	7410
3.	Xây dựng nhà các loại	4100
4.	Phá dỡ	4311
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Duy tu, duy trì chăm sóc cây xanh, cây cảnh, thảm cỏ, thảm hoa, cây môi trường đô thị, cây lâm nghiệp;	8130
8.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
9.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
10.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng	6201(Chính)
11.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ không bao gồm môi giới môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài	9633
12.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

14.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
15.	Chuyển phát	5320
16.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
17.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
18.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
19.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
20.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
21.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732
22.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
23.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
24.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS); - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất nam châm điện; - Sản xuất còi báo động; - Sản xuất bảng ghi tỉ số điện tử; - Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay	2790
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Hoạt động viễn thông khác	6190
27.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Nhóm này gồm: - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Bán buôn phần mềm	4651
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết : Hoạt động kho bãi và hoạt động hỗ trợ cho vận tải, như hoạt động điều hành tại các bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, hầm đường bộ, cầu, hoạt động của các đại lý vận tải và bốc xếp hàng hoá...	5210
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Điều 3 Luật kinh doanh bất động sản	6810

30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu	4759
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Máy vi tính; - Thiết bị ngoại vi máy vi tính; - Bộ điều khiển trò chơi video; - Phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi video; - Thiết bị viễn thông.	4741
40.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Radiô, cassette, tivi; - Loa, thiết bị âm thanh nổi; - Máy nghe nhạc; - Đầu video, đầu đĩa CD, DVD	4742
41.	Cổng thông tin	6312
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh: + Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, + Thiết bị sản xuất điện ảnh, - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
43.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
46.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
47.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
48.	Quảng cáo	7310

49.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý	7020
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
51.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
52.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết :Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN ĐỨC VINH	2 tập thể công ty cơ giới và xây lắp, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.450.000	24.500.000.000	24,500	017083000120	
			Tổng số	2.450.000	24.500.000.000	24,500		
2	NGÔ NGỌC TÙNG	Thôn ba chè, Xã Thiệu Đô, Huyện Thiệu Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.100.000	51.000.000.000	51,000	173073410	
			Tổng số	5.100.000	51.000.000.000	51,000		
3	NGUYỄN TIẾN CHIẾN	Số 15, ngõ Trần Xuân Soạn, Phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.450.000	24.500.000.000	24,500	013344983	
			Tổng số	2.450.000	24.500.000.000	24,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ĐỨC VINH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *12/08/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *017083000120*

Ngày cấp: *06/07/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *2 Tập thể công ty cơ giới và xây lắp, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *2 Tập thể công ty cơ giới và xây lắp, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội